

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 209/2019/HS - PT

Ngày 09 - 9 - 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 178/2019/TLPT- HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn C do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Bị cáo kháng cáo: Bùi Văn C - sinh ngày: 13/5/1970 tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: đánh cá; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ là Phạm Thị N - SN 1973 và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: ngày 04/4/2019; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 13/4/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị N - Sinh năm 1973; có mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 01/4/2019, Bùi Văn C điều khiển tàu cá mang số hiệu TH.90040.TS đánh bắt cá tại khu vực Hòn Nứa thuộc vùng biển S, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa. Khi tàu dừng để nghỉ thì có 02 người đàn ông nói giọng Nghệ An đi trên tàu cá không mang số hiệu đi ngang qua và ghé vào tàu cá của C

xin nước uống. Qua trò chuyện, một trong hai người đàn ông đã gạ bán cho C 04 đoạn thuốc nổ, 04 kíp nổ và 10cm dây cháy chậm với giá 400.000đ. Do đang có nhu cầu dùng thuốc nổ để đánh cá nên C đã trả giá và mua số vật liệu nổ nêu trên với giá 300.000đ. Sau khi mua được vật liệu nổ, C dùng dao cắt 04 đoạn thuốc nổ thành 08 đoạn ngắn và dùng đũa ăn cơm dùi lỗ trên các thỏi thuốc nổ với mục đích gắn kíp nổ, sau đó, C dùng băng dính quấn xung quanh các đoạn thuốc nổ rồi bỏ vào túi ni lông và cất giấu vào khoang tàu, đợi khi gặp khu vực nhiều cá sẽ đem ra sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/4/2019, khi Bùi Văn C cùng các thuyền viên trên thuyền là Bùi Văn Tình và Trần Khắc Cường đang đánh bắt cá tại tọa độ 19°18'N_105° 54'E gần khu vực Hòn Nieu thì bị tổ tuần tra của Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu Cảng S phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ số vật liệu nổ mà C đang cất giấu trong khoang tàu. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật theo quy định.

Tang vật, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:

- 08 đoạn hình trụ tròn màu nâu, bên ngoài từng đoạn được bọc nilong màu vàng;

- 04 ống nhôm hình trụ màu trắng, dài khoảng 3,9cm, trong đó có 02 ống gắn dây màu đen dài khoảng 0,7cm và 02 ống gắn dây điện màu xanh kếp và màu đỏ kếp, mỗi đoạn dây kếp dài 180cm;

- 01 tàu cá vỏ gỗ, số đăng ký TH-90040-TS, chiều dài 12,50m, chiều rộng 4,20m, chiều cao 02m; công suất 180CV đã qua sử dụng;

- 01 sổ danh bạ thuyền viên tàu cá;

- 01 giấy phép khai thác thủy sản;

- 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá;

- 01 biên bản kiểm tra kỹ thuật;

- 01 chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng 5 mang tên Bùi Văn C;

- 01 chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng 5 mang tên Bùi Văn C.

Tại kết luận giám định số 958/PC09 ngày 08/4/2019 kết luận: 08 thỏi hình trụ tròn, trong đó 02 thỏi, mỗi thỏi có chiều dài 12cm, đường kính ngoài 3,2cm, bên ngoài bọc giấy màu nâu và 06 thỏi, mỗi thỏi có chiều dài 07cm, đường kính ngoài 3,2cm, bên ngoài quấn băng dính màu vàng, bên trong các thỏi đều chứa chất bột màu vàng nhạt, có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,4kg là thuốc nổ, loại Amonit - thuộc vật liệu nổ; 02 đoạn dây hình trụ tròn màu đen, mỗi đoạn dài 5,5cm, đường kính 0,5cm là dây cháy chậm - thuộc vật liệu nổ; 02 vật hình trụ

tròn màu trắng, mỗi vật có chiều dài 3,9cm, đường kính 0,68cm là kíp nổ vỏ nhôm, có tác dụng kích thuốc nổ - thuốc vật liệu nổ; 02 vật hình trụ tròn màu trắng, mỗi vật có đường kính 0,68cm, chiều dài 4,8cm, một đầu lõm và một đầu có gắn 02 sợi dây điện có các màu xanh, đỏ là kíp nổ điện, vỏ nhôm, có tác dụng kích thuốc nổ - thuốc vật liệu nổ.

Bản án số 49/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã quyết định:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 66 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

- Xử phạt: Bùi Văn C 12 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2019, bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Bùi Văn C 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 BLHS năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/4/2019, tại tọa độ 19°18'N_105° 54'E gần khu vực Hòn Nấu, Cảng S, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ với khối lượng 0,4kg thuốc nổ, loại Amonit, 02 đoạn dây cháy chậm, mỗi đoạn dài 5,5cm, 02 kíp nổ điện vỏ nhôm, 02 kíp nổ

đốt vỏ nhôm trên khoang tàu số hiệu TH.90040.TS do C làm chủ với mục đích để sử dụng đánh cá, thì bị tổ tuần tra của Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu Cảng S phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội " Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vi phạm điều kiện về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo đang thờ anh trai liệt sỹ, nuôi mẹ liệt sỹ, bố bị cáo được tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo, theo đó giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm e khoản 1 Điều 357; Điểm b khoản 1 Điều 355 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa về giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với Bùi Văn C.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 và điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 66 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Lan Phương

Lê Thị Thủy